

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG Đ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 10-2-2022

V/v: *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG Đ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc C.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách N;

2. Ông Nguyễn Phương T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 2 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021, về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị A, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Lam B, xã Phú G, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê S, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Nghĩa L, xã Quảng Ph, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23 tháng 6 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị A trình bày như sau: Giữa chị và anh Lê S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 29 tháng 6 năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính

tình không hợp, hay cãi vã, xúc phạm nhau. Anh S thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc về gây sự đánh đập chị. Vợ chồng sống ly thân gần 10 năm nay. Chị A xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh S nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê S.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án huyện Quảng Đ đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như thông báo về phiên hòa giải lần 2, tổng đạt cho anh S nhưng anh S cố tình không đến Tòa án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Hồ Thị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi hay bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nhưng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị A được ly hôn với anh Lê S.

Về con chung: Không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Thị A có đơn xin ly hôn bị đơn là anh Lê S có nơi cư trú tại: Thôn Nghĩa L, xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế nên tranh chấp trên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê S vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Hồ Thị A và anh Lê S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Ph, huyện Quảng Đ vào ngày 29 tháng 6 năm 2007, điều kiện và thủ tục kết hôn đúng quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị A, do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng quyết định sống ly thân vì cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân gần 10 năm nay, vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị A.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Hồ Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị A được ly hôn với anh Lê S.

2. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 147 BLTTDS 2015. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Hồ Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000355 ngày 08/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị A đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND huyện Quảng Đ;
- Chi cục THADS huyện Quảng Đ;
- UBND xã Quảng Phú, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế (ĐKKH số 49 ngày 29/6/2007);
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc C